ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6424/1999/QĐ-UB-KT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 1999*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm 1999.

****

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Quyết định số 868/1998/NQ-BKH ngày 29 tháng 12 năm 1998 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1999 ;

- Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐ ngày 22 tháng 01 năm 1999 và số 06/NQ-HĐ ngày 22 tháng 01 năm 1999 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa V, kỳ họp lần thứ 14 về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế-xã hội và thu chi ngân sách của thành phố năm 1999 ;

- Căn cứ tình hình thực hiện Quyết định số 3399/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch chính thức năm 1999 ;

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố tại tờ trình số 2399/TT-KHĐT-TH ngày 08 tháng 10 năm 1999 ;

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1.- Giao cho các Sở, cơ quan ngang Sở, Tổng Công ty và Ủy ban nhân dân các quận-huyện chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm 1999 nguồn ngân sách tập trung của thành phố theo danh mục đính kèm ; đồng thời, phải theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những trở ngại ngoài thẩm quyền của các Sở-Ngành và Ủy ban nhân dân các quận-huyện phải giải quyết.

Điều 2.- Sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm 1999, các Sở, cơ quan ngang Sở, Tổng Công ty và Ủy ban nhân dân các quận-huyện tiến hành phân bổ giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc đúng chỉ tiêu kế hoạch được giao theo quyết định này. Những trì trệ hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao thì Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3.- Các dự án, công trình không có tên trong danh mục được giao kèm theo quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3399/1999/QĐ-UB-KT ngày 12 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 1999.

Điều 4.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc Sở Tài chánh-Vật giá thành phố, Cục trưởng Cục Đầu tư Phát triển, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ngang Sở, Tổng

Giám đốc các Tổng Công ty và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận
- Như điều 4
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND/TP
- Thường trực UBND/TP
- Văn phòng Thành ủy
- VPUB : CPVP
- Các tổ, Tổ

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH
CHỦ TỊCH

Võ Viết Thanh

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 1999
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG

Đơn vị : triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
A	**TỔNG VỐN GIAO TĂNG GIẢM SO VỚI KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC NĂM 1999 :**						
I	**CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ GIẢM VỐN :**						
	Các dự án có tên trong danh mục giao kế hoạch chính thức năm 1999, điều chỉnh giảm vốn căn cứ số liệu được quyết toán hoặc phê duyệt thiết kế dự toán:						
1	Trạm y tế xã An Phú	Sở Y tế	Củ Chi			318	4
2	Trường tiểu học Bến Cảng	Q4	Q4			2950	6
3	Trường PTTH Trần Khai Nguyên	Sở Giáo dục	Q5			206	
4	Khu điều trị phong Bến Sắn	Sở Y tế	Bình Dương			4924	3
5	Trạm y tế Phước Vĩnh An	Sở Y tế	Củ Chi			248	1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
6	Trạm y tế phường 12 – Quận 6	Sở Y tế	Q6			194	1
7	Đường liên ấp 2-3 Hiệp Phước Nhà Bè	Nhà Bè	Nhà Bè			1850	1
8	Đường Lê Thị Bạch Cát, Q 11	Q11	Q11			1836	8
9	Công viên Quách Thị Trang (Sửa chữa công viên quận I, năm 1998)	Q1	Q1			1050	5
10	Đường Thái Phiên	Q11	Q11			1232	5
11	Doanh trại đội Cảnh Khuyển	Công an Thành phố				2795	2
12	Trường tiểu học Âu Dương Lân	Q8	Q8	1998-1999	25	5898	49
13	Trường THCS Phạm Đình Hổ	Q6	Q6	1997-1999	22	4725	3
14	Trường THCS Vân Đồn	Q4	Q4	1998-1999		2750	17
15	Trường Đoàn Thị Điểm	Q3	Q3	1997-1998		650	6
16	Cầu Trường Phước Q 9	Q9	Q9	1998-1999	110m x 7m BTCT	11500	42
17	Trụ sở UBND phường 17, Gò Vấp	Gò Vấp	Gò Vấp	1997-1999	563m2	500	7

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
18	Cải tạo và mở rộng trụ sở làm việc của Chi cục Quản lý Thị trường Thành phố	Chi cục quản lý thị trường TP	Thành phố	1999		1620	16
19	Trường mẫu giáo Tuổi Ngọc	Tân Bình	Tân Bình	1999		120	3
20	Trường tiểu học Hiệp Phú	Q9	Q9	1999		150	4
II	**<u>Các dự án điều chỉnh giảm vốn căn cứ kết quả đấu thầu,</u>**						

	do chi phí đền bù giải tỏa giảm :						
1	Trường tiểu học Phú Hòa Đông	Củ Chi	Củ Chi	1998-1999	Xây dựng 5 phòng + SC 31 phòng	2050	20
2	Trường mẫu giáo Kim Đồng 2	Tân Bình	Tân Bình	1999	04 phòng	420	5
3	Trường tiểu học Tân Thông Hội	Củ Chi	Củ Chi	1998-1999	Xây mới 4 phòng + SC 17 phòng	1650	16
4	Trường tiểu học Bình Mỹ	Củ Chi	Củ Chi	1998-1999	18 phòng	1430	14
5	Trường tiểu học An Phú	Củ Chi	Củ Chi	1998-1999	12 phòng	900	9
6	Trường PTTH Bùi Thị Xuân	Q1	Q1	1998-1999		500	5

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
7	Cầu Chà Và	Sở GTCC	Q5, Q8	1999		3000	30
8	Trung tâm hỏa táng Bình Hưng Hòa	Sở GTCC	Bình Chánh	1997-1999	10 lò thiêu	17000	11
9	Bãi đậu xe đội vận chuyển 1	Sở GTCC	Gò Vấp	1998-1999		6060	10
10	Nút vòng xoay An Lạc, Bình Chánh (công tác đền bù giải tỏa)	Sở GTCC	Bình Chánh	1999		15600	15
11	Cầu Văn Thánh (xây dựng cầu đồng bộ với đường Điện Biên Phủ mở rộng) (Đền bù giải tỏa)	Sở GTCC	Bình Thạnh	1999		7000	70
12	Sửa chữa, nạo vét các cửa xả thoát nước	Sở GTCC	Thành phố	1997...	65 cửa xả	8517	15
13	Rừng phòng hộ Bình Chánh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bình Chánh	1999			1
III	**<u>Các dự án có tiến độ thực hiện chậm hoặc do phải điều chỉnh lại dự án, cần giảm vốn cho phù hợp với khả năng thực hiện năm 1999</u> :**						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
1	Trung tâm KTM Bình Thạnh	Bình Thạnh		1999		2593	15
2	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện miễn phí Cần Giờ	Cần Giờ	Cần Giờ	1999	100 giường	5701	40
3	Bệnh viện Nguyễn Trãi	Sở Y tế	Q5	1996-2001		27000	75
4	Kinh tiêu liên xã (chống úng ngập)	Hốc Môn	Hốc Môn	1999-2000	800 ha	3500	15
5	Trường tiểu học Phạm Văn Chí	Q6	Q6	1998-1999	16 phòng	3000	29
6	Dự án nâng cấp đô thị và làm sạch kinh Tân Hóa – Lò Gốm	Kiến trúc sư trưởng	Q6,Q11, Tân Bình	1998-2001		15000	10
7	Cầu Mương Chuối	Sở GTCC	Thành phố	1997-2000		25490	36
8	Xử lý rác Đông Thạnh	Sở GTCC	Hốc Môn	1997-2002	1.800-2.000 tấn/ngày	91350	10
9	Thoát nước đường XVNT, Bình Thạnh (đền bù giải tỏa)	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1999-2000	1410 m cống	30300	14
10	Đường vào khu công nghệ cao Thành phố	Sở GTCC	Q9	2000-2001			50

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
11	Lập dự án khai thông tuyến đường thủy nối ngã 3 đèn đỏ - nhà máy ciment Hà Tiên 1 qua ngã Giồng Ông Tố	Sở GTCC	Q2	1998-1999			2
12	Nghiên cứu qui hoạch giao thông đô thị (bổ sung)	Sở GTCC		1999...			3
13	Tăng cường năng lực quản lý giao thông đô thị TP Hồ Chí Minh	Sở GTCC	Thành phố	1997...		24840	50
IV	**<u>Các dự án giảm vốn ghi kế hoạch vì thay đổi chủ trương đầu tư, thay đổi nguồn vốn ghi kế hoạch</u> :**						
1	Lập đề án phát triển xe buýt và taxi 1999-2000	Sở GTCC		1999			8
2	Lập dự án đường dọc kênh Ông Lớn	Sở GTCC	Q8	1999			7
3	Vốn đối ứng WB	Sở GDĐT	Nhà Bè	1999			15
4	Trang thiết bị máy cobalt xạ trị cho Trung tâm Ung bướu (2 nguồn xạ trị thay thế cho máy cũ đã hết nguồn xạ trị)	Sở Y tế	Bình Thạnh	1999		6000	60

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
5	Trang thiết bị chuyên khoa hồi sức cấp cứu phòng mổ	Sở Y tế	Bình Thạnh	1998-1999		56000	51
6	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (khu E)	Q2	Q2	1999			3
7	Trung tâm giáo dục thường xuyên	Q3	Q3	1999		300	3
8	Trường Mầm Non Phường 2 Q10	Q10	Q10	1999		150	1
9	Trụ sở UBND xã An Phú	Q2	Q2	1999			7
10	Lập dự án di dời Công ty chế tạo máy Saigon	Cty Chế tạo máy SG					1
11	Lập dự án di dời Công ty cao su Thống Nhất	Cty Cao su Thống Nhất					1
12	Lập dự án di dời Nhà máy sơ chế mủ cao su	Cty Công nghiệp Cao su					1
13	Lập dự án di dời Công ty chế tạo máy SINCO	Cty SINCO					2
14	Trường THCS Lê Quý Đôn (chuẩn bị đầu tư)	Q3	Q3				2

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
15	Công trình tường, rào, cổng, nhà bảo vệ, hầm nhiên liệu của Đài phát sóng Thủ Đức (chuẩn bị đầu tư)	Đài tiếng nói ND TP					2
16	Chuẩn bị đầu tư Nhà máy xử lý nước thải Tân Tạo	Cty TNHH Tân Tạo					1
17	Lập dự án nghĩa trang nhân dân Thành phố	Sở GTCC					7
V	**<u>Công tác quy hoạch</u> :**						
1	Lập quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc địa hình tỉ lệ 1/500 bệnh viện 115	Kiến trúc sư trưởng	Q10		45	100	1
2	QHC các khu dân cư công nghiệp, đô thị phụ cận có yêu cầu đô thị hóa nhanh (hoàn chỉnh trình duyệt và pháp lý hóa TL 1/5000 và 1/10000)	Kiến trúc sư trưởng			3543	200	2
3	Điều chỉnh QHC xây dựng TP. HCM phù hợp với định hướng phát triển KT-XH đến năm 2010- TL : 1/10.000 – 1/25.000	Kiến trúc sư trưởng			3326	200	2

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
4	Lập nhiệm vụ thiết kế các khu trung tâm khu vực với các chức năng : Thương mại, dịch vụ, văn hóa, giải trí cấp thành phố - tỉ lệ : 1/2.000 (hạn chế sự thu hút dân cư vào khu vực nội thành)	Kiến trúc sư trưởng			51	75	7
	* Khu trung tâm phía đông Thành phố tại quận 9	Kiến trúc sư trưởng	Q9		16.5		
	* Khu trung tâm phía tây Thành phố tại huyện Bình Chánh	Kiến trúc sư trưởng	Bình Chánh		16.5		
	* Khu trung tâm phía bắc Thành phố tại quận 12 và huyện Hốc Môn	Kiến trúc sư trưởng	Q12, Hốc Môn		16.5		
B	**<u>CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ TĂNG VỐN</u> :**						
I	**<u>Các dự án có tên trong danh mục giao kế hoạch chính thức năm 1999, điều chỉnh tăng vốn căn cứ số liệu được quyết toán hoặc phê duyệt thiết kế dự toán</u> :**						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
1	53 phòng học mẫu giáo Củ Chi	Củ Chi	Củ Chi	1997-1999		7200	17
2	Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình	Q1	Q1	1998-1999		2522	
3	Trường tiểu học Kim Đồng	Q6	Q6	1998-1999	18 phòng	3375	21
4	Trường THCS Kiến Thiết	Q3	Q3	1998-1999	9 phòng	2181	7
5	Trường mầm non phường 15	Tân Bình	Tân Bình	1999	04 phòng	593	4
6	Trường tiểu học Tân Trào	Phú Nhuận	Phú Nhuận	1999		528	5
7	Cầu Ông Đụng	Sở GTCC	Thành phố	1998-1999		2045	11
8	Kinh tế mới Lâm Hà	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lâm Đồng	1998-1999		835	2
9	Trung tâm huấn luyện	Công an Thành phố	Thành phố	1997-1999		5174	6
10	Đường vào khu trung tâm TDTT	Q8	Q8	1997...	1100m x (8x15)m nhựa	8480	10

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
11	Phòng chống lũ lụt Nông trường Lê Minh Xuân	Tổng Cty Nông nghiệp Sài Gòn	Bình Chánh	1998		300	
12	Trường Mẫu giáo Măng Non 2 Đông Thạnh	Hốc Môn	Hốc Môn	1998		732	
13	Trạm y tế phường 4 - Gò Vấp	Gò Vấp	Gò Vấp	1998		381	
14	Sửa chữa vỉa hè Q1	Q1	Q1	1997-1998		2470	
15	Nhà chỉ huy Công an Hốc Môn	Công an Thành phố	Hốc Môn	1997-1998		3151	
16	Thiết bị phân tích sắc ký lỏng	Sở KH CN &MT	Thành phố	1997-1998		2638	
17	Đường Bình Chiểu Thủ Đức	Thủ Đức	Thủ Đức	1997-1998		6300	
18	Đường Quang Trung	Gò Vấp	Gò Vấp	1997...	4000m x 15 m BTNN	27700	51
19	Hệ thống đê bao Tam Tân - Thái Mỹ (chuẩn bị đầu tư)	Sở Nông nghiệp và PTNT		1998-1999			1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
20	Nhà trẻ Phường 12 Quận 6	Q6	Q6	1999		670	3
21	Trường tiểu học Nguyễn Minh Quang	Q9	Q9	1999		650	3
22	Trường trung học cơ sở Long Trường	Q9	Q9	1999		550	3
23	Trường phổ thông cơ sở Tạ Uyên	Q9	Q9	1999		350	3
24	Trường trung học cơ sở Trương Văn Ngư	Thủ Đức	Thủ Đức	1999		360	3
25	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Tân Bình	Tân Bình	1999		440	3
26	Trường Mầm non 13	Tân Bình	Tân Bình	1999		340	3
27	Trường trung học cơ sở Âu Lạc	Tân Bình	Tân Bình	1999		420	3
28	Trường tiểu học Sông Lô	Phú Nhuận	Phú Nhuận	1999		325	3
29	Trường tiểu học Trung Nhất	Phú Nhuận	Phú Nhuận	1999		360	3
30	Trường tiểu học Tăng Bạt Hổ B	Q4	Q4	1999		380	3
31	Trường tiểu học Quyết Thắng	Q11	Q11	1999		313	3
32	Trường THCS Hậu Giang	Q11	Q11	1999		493	3
33	Trường tiểu học Trung Mỹ Tây	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		150	1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
34	Trường tiểu học Tam Đông 2	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		197	1
35	Trường tiểu học Tân Hiệp	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		111	1
36	Trường tiểu học Tân Xuân	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		108	1
37	Trường tiểu học Xuân Thới Thượng	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		130	1
38	Trường Mầm Non Bà Điểm	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		120	1
39	Trường Mầm Non 23/11	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		100	1
40	Trường Bé Ngoan 3	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		100	1
41	Trường trung học cơ sở Đặng Công Bỉnh	Hốc Môn	Hốc Môn	1999		155	1
42	Thiết bị chuyên ngành cây xanh đô thị	Sở GTCC	Thành phố	1998-1999		890	7
43	Rừng phòng hộ Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Cần Giờ	1993-2000	25000 ha	18290	14
44	Đường nội bộ Mỹ Hòa 2 Hốc Môn	Hốc Môn	Hốc Môn	1998		664	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
II	**<u>Các dự án tăng vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoặc dứt điểm trong năm 1999</u> :**						
1	Nút giao thông cầu Chông	Q4	Q4	1999...		10000	20
2	Hệ thống kênh N31A	Sở Nông nghiệp và PTNT	Củ Chi	1993-1999	3560 ha	74116	50
3	Nghiên cứu qui hoạch tổng thể thoát nước và xử lý nước thải TP HCM	Kiến trúc sư trưởng	Thành phố	1998...		6150	20
4	Thoát nước phường 3 Bình Thạnh	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1997...	711 md cống hộp	5270	20
5	Đường Hương lộ 33	Q9	Q9	1997-1999	19907m x 7m	28500	10
6	Đường Tây Thạnh, Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình	1998-2000	1907m x 16m BTNN	31484	50
7	Đường Phan Văn Trị	Gò Vấp	Gò Vấp	1998...	3548m x 14m BTNN	15600	50
8	Sửa chữa đường, thoát nước phân cấp Củ Chi	Củ Chi	Củ Chi	1997-1999		7000	20

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
9	Vườn ươm cây xanh hoa kiểng Đông Thạnh	Sở GTCC	Hốc Môn	1999...	26,1 ha	55000	11
10	Xây dựng đường giao thông nông thôn huyện Cần Giờ	Cần Giờ	Cần Giờ	1997-1999	39 km CPSĐ	4990	1
11	Chi phí phục vụ làm việc với đoàn SABFROB	Sở GTCC	Thành phố	1998-1999		551	8
12	Kinh phí phòng chống lụt bão.	Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão	Thành phố	1999		2000	20
13	Khu công nghệ cao Thành phố	Sở Công nghiệp	Thành phố	1997...			1
14	Lập qui hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đến năm 2010	Sở GTCC	Thành phố	1999			1
15	Xây dựng đường trục Khu công nghiệp Bình Hòa	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1999		22000	
16	Đường Nơ Trang Long nối dài	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1999		14000	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
17	Xây dựng bổ sung và mở rộng đền tưởng niệm Bến Dược	Ban Quản trị đền tưởng niệm Bến Dược	Củ Chi	1997-2000		31000	10
18	Cầu dẫn phà Bình Khánh	Sở GTCC	Cần Giờ	1999		1950	10
19	Trung tâm VH TDTT Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình	1997-1999		42067	10
20	61 phòng học ca 3 của Củ Chi	Củ Chi	Củ Chi	1997-1999		8500	60
21	Nghĩa trang thành phố (Lạc Cảnh)	Sở Lao động TBXH	Thủ Đức	1998-1999		13085	40
22	Hạng mục mặt sân Tao Đàn	Q1	Q1	1999		2800	23
23	Chuẩn bị đầu tư và đền bù giải tỏa dự án khu y tế kỹ thuật cao	Bình Chánh	Bình Chánh	1999		61000	29
24	Lập dự án xây dựng cầu Thủ Thiêm	Sở GTCC	Q1, Q2				
25	Lập dự án xây dựng cầu An Hội	Sở GTCC					
26	Lập dự án xây dựng đường Chánh Hưng	Sở GTCC	Q8				

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
27	Trụ sở hành chánh quận 10 (Vốn hoán đổi nhà SHNN thuộc quận quản lý, không cộng vào tổng số)	Q10	Q10	1999...		18920	10
III	**<u>Các dự án thay đổi chủ trương đầu tư và dự án bổ sung mới</u> :**						
1	Trường tiểu học Giồng Ông Tố	Q2	Q2	1999		300	
2	Trụ sở UBND phường Bình Khánh	Q2	Q2	1999			
3	Trường bồi dưỡng giáo dục Q3	Q3	Q3	1999		300	
4	Trường Mầm non phường 7 Q10	Q10	Q10	1999		150	
5	KH di dân nội tỉnh năm 1999 tại Cần Giờ	Cần Giờ	Cần Giờ	1999		900	
6	Khoa động mạch vành của Viện Tim Thành phố	Viện Tim	Thành phố	1999-2000			
7	Trung tâm tai mũi họng	Sở Y tế	Q3	1999-2000		13000	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
8	Trụ sở Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật	Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật	Q3	1999		740	
9	Đường vào khu dân cư cảng Bến Nghé, Q7	Q7	Q7	1999...		11000	
10	Lập dự án hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực giữa kỳ cho dự án cải thiện môi trường Thành phố HCM (vốn đối ứng NAUY)	Sở KH CN &MT	Thành phố	1999-2000			
11	Chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện dự án đường trục Bắc – Nam : - Lập DA và CBTHDA xây dựng cầu Ông Lãnh và mở rộng đường Khánh Hội	Sở GTCC	Thành phố	1999-2000			30

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
	- Lập DA và CBTHDA xây dựng đường cầu Kinh Tẻ và đường nối đến đường Bình Thuận						
12	Chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện DA xây dựng đường nối từ đường Bình Thuận đến KCN Hiệp Phước	Sở GTCC	Thành phố	1999-2000			
13	Lập dự án tiền khả thi kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè	Sở GTCC	Tân Bình, Phú Nhuận, BT, Q1, Q3	1995-1999		1932	
14	Lập dự án khả thi cải tạo tuyến kinh nước đen P.18 Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình	1999			
15	Kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng Đại lộ Đông – Tây Saigon :		Thành phố	1999...			
	a- Lập báo cáo tác động môi trường	Sở GTCC					

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
	b- Lập báo cáo phân tích tài chính	Sở GTCC					
	c- Lập DA đường Trần Văn Kiểu- Bến Chương Dương	Sở GTCC					2
	d- Lập DA khả thi đại lộ Đông – Tây SAIGON	Sở GTCC					
	đ- Lập DA tái định cư của DA xây dựng đại lộ Đông – Tây Saigon	Sở Địa chính – Nhà đất					
16	Đường Hương lộ 8 (chuẩn bị đầu tư)	Bình Chánh	Bình Chánh	1999...			
17	Đường Hương lộ 5 mở rộng (chuẩn bị đầu tư)	Bình Chánh	Bình Chánh	1999...			
18	Lập dự án Trường công nhân kỹ thuật Thành phố	Sở Lao động TBXH	Q1	1999			
19	Trường THCS Colette (chuẩn bị đầu tư)	Q3	Q3	1999			
20	Trường PTTH Trung Lập Thượng (chuẩn bị đầu tư)	Củ Chi	Củ Chi	1999...			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
21	Trường tiểu học Phan Đình Phùng (chuẩn bị đầu tư)	Q3	Q3	1999			
22	Trung tâm TDTT phường 25 BT (chuẩn bị đầu tư)	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1999			
23	Trung tâm Ung bướu (chuẩn bị đầu tư)	Sở Y tế	Bình Thạnh	1999			
24	Bờ kè CLB Yết Kiêu (chuẩn bị đầu tư)	Sở Thể dục thể thao	Q1	1999			
25	Sửa chữa nâng cấp các trạm truyền thanh các huyện ngoại thành (chuẩn bị đầu tư)	Đài tiếng nói ND TP	Thành phố	1999			
26	Trụ sở tạm UBND huyện Nhà Bè (chi trả ứng vốn thi công)	Nhà Bè	Nhà Bè	1998-1999		2800	20
27	Hương lộ 80 B quận 12	Q12	Q12	1998...		11600	25
28	Thư viện khoa học tổng hợp TP	Sở VHTT	Q1	1999			
29	Lập dự án xây dựng Nhà tưởng niệm cụ Nguyễn An Ninh	Sở VHTT	Q12				
30	Lập DA tiền khả thi cải tạo mở rộng đường Trần Xuân Soạn – Phạm Thế Hiển	Sở GTCC	Q4, Q8				
31	Lập DA tiền khả thi cải tạo mở rộng đường Điện Biên Phủ - Võ Thị Sáu	Sở GTCC	Q1, Q3				

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
32	Lập dự án Cải tạo nâng cấp đường liên xã Tân Thông Hội – Tân An Hội Củ Chi	Củ Chi	Củ Chi	1999...		1920	
33	Lập dự án đầu tư Trung tâm y tế quận 9	Q9	Q9			19000	
34	Lập dự án xây dựng trường trung học nghiệp vụ Phú Lâm	Q6	Q6	1999...			
35	Nâng tầng trường tiểu học Trưng Trắc	Q11	Q11	1999		2000	

36	Cải tạo xây dựng trường THCS Cửu Long	Bình Thạnh	Bình Thạnh	1999-2000	20 phòng học	1900
37	Lập dự án đường Tạ Quang Bửu (đoạn từ Dương Bá Trạc đến Âu Dương Lân)	Q8	Q8	1999		
38	Lập dự án xây dựng trường Trung học nghề quận 8	Q8	Q8	1999-2000		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
39	Sửa chữa văn phòng Sở Y tế	Sở Y tế	Q1	1999		496	
40	Dự án đường Liên tỉnh lộ 25 từ xa lộ Hà Nội đến ngã ba Cát Lái	Cty Thanh niên Xung phong					
41	Hồ bơi Bắc Hải Quận 10 (chuẩn bị đầu tư)	Q10	Q10	1999-2000			
IV	**<u>Công tác quy hoạch</u> :**						
1	QHCT các khu CN tập trung XD đợt đầu – TL: 1/2.000	Kiến trúc sư trưởng				5519	2
2	QHCT 4 quận mới thành lập, mỗi quận có qui mô bình quân 400.000- 500.000 dân	Kiến trúc sư trưởng				4998	2

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
3	Lập QHCT phân khu chức năng 3 mảng quản lý đô thị (cây xanh, phúc lợi công cộng, các dự án lớn, khu dân cư - một phần các đồ án QHCT sử dụng đất)	Kiến trúc sư trưởng				967	2
4	QH lộ giới trên 12m (phần còn lại sau QĐ phê duyệt lộ giới một số tuyến đường chính của Thành phố)	Kiến trúc sư trưởng				651	1
5	QH lộ giới dưới 12m một số khu vực tại nội thành và các Quận Huyện : Công tác thường xuyên được chọn thực hiện từ các khu đã lập xong QHCT hoặc các khu đã có đường giao thông chính ổn định tại các Quận Huyện	Kiến trúc sư trưởng				1762	4
6	Lập quy hoạch quản lý nguồn nước ngầm Thành phố	Sở Công nghiệp				5335	5
7	Lập qui hoạch chi tiết mạng lưới giao thông bánh sắt	Sở GTCC				366	1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
8	Các đồ án QHCT các khu dân cư, tái định cư, cải tạo mật độ ở, phục vụ lập DA, phục vụ yêu cầu giải tỏa, các nút GT... hoàn tất hồ sơ và chuẩn bị trình duyệt pháp lý hóa thuộc các Quận Huyện : 1, 3, 4, 6, 8, 10, 11, Phú Nhuận	Kiến trúc sư trưởng				13283	15
9	Qui hoạch chi tiết khu dân cư (rạch Bà Tàng, khu trung tâm và dân cư Bến Phú Định phường 16, qui hoạch lộ giới mạng lưới giao thông dưới 12m khu dân cư liên phường 11-12-13, phường 8,9,10, KDC rạch Năng, KDC Hòa Lục, KDC liên phường 2	Q8				803	1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
10	Quy hoạch chi tiết 8 khu dân cư (Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, Tân Thới Nhất, Thới An, Trung Mỹ Tây-khu 1, Đông Hưng Thuận-khu 2, khu vui chơi phường Hiệp Thành, khu trung tâm phường Thanh Xuân)	Q12				851	2
11	- Quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc 2 khu dân cư (khu dân cư phường 9, khu dân cư phần còn lại phường 20) - Quy hoạch lộ giới giao thông dưới 12m (khu dân cư phường 14- 16, phường 2- 4, phường 1) - Quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 3- 5, 7- 8, 11- 12, khu dân cư phường 1 (thanh toán KL thực hiện	Tân Bình				1675	3

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
12	Quy hoạch chi tiết 7 khu dân cư (khu dân cư phường Hiệp Bình Phước, phường Tam Bình, phường Tam Phú, khu dân cư đường Đặng Văn Bi, khu dân cư đường Hồ Văn Tư, khu dân cư phường Trường Thọ, khu dân cư Tâm Hải)	Thủ Đức				850	1
13	Quy hoạch chi tiết và khảo sát đo đạc 5 khu dân cư (khu dân cư Huyện Ly, Tân Thông Hội, Tân Phú Trung, Phước Thạnh, Tân Qui) và khu công viên văn hóa TT Huyện	Củ Chi				1128	3
14	Quy hoạch chi tiết 8 khu dân cư (KDC Bà Điểm, Ngã 3 Giòng, Cầu Lớn, An Hạ, vườn trầu Bà Điểm, Hương lộ 12, Hương lộ 80B, cầu Dừa)	Hốc Môn				1230	1
15	Quy hoạch chi tiết 05 khu dân cư và thanh toán khối lượng thực hiện quy hoạch 4 khu dân cư đã được duyệt tại Nhà Bè	Nhà Bè				1270	1

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
16	Quản lý quy hoạch trên máy vi tính : Lập hồ sơ công bố quy hoạch thực hiện trên máy vi tính các đồ án đã có quyết định phê duyệt pháp lý hóa để phổ biến đến nhân dân, địa phương, báo đài các khu đã được phê duyệt QHCT	Kiến trúc sư trưởng				485	1
17	Các công tác khảo sát địa chất công trình và địa chất thủy văn	Sở Xây dựng				1800	3
18	Công tác đo đạc lập hồ sơ địa chính	Sở Địa chính Nhà đất					10
19	Điều chỉnh quy mô thiết kế QHC quận huyện gia tăng cho các hợp đồng đã thực hiện để thanh toán cho Viện Qui hoạch (phù hợp với qui mô thiết kế đã được phê duyệt) : (quận 1, 3, 5, 6, 8, 10, 11, PN, BT, TB, GV, NB, HM, CC, BC, Cần Giờ).	Kiến trúc sư trưởng				3200	6

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
20	Công tác khảo sát đo đạc địa hình phục vụ công tác quy hoạch tỉ lệ 1/500 – 1/2000	Kiến trúc sư trưởng				558	3
	* Khu đầu mối giao thông và dân cư Bình Triệu, phường Hiệp Bình Chánh quận Thủ Đức, tỉ lệ 1/2000	Kiến trúc sư trưởng				210	
	* Khu Công nghiệp Cát Lái tại Quận 2 (cụm 2)	Kiến trúc sư trưởng				210	
	* Khu y tế kỹ thuật cao Bình Trị Đông, huyện Bình Chánh					50	
	* 2 nút giao thông tại 2 đầu cầu Bình Điền (11 ha/nút)					44	
	* Nút giao thông xa lộ vành đai (QL1A) - xa lộ Hà Nội					22	
	* Nút giao thông ngã ba Cát Lái (xa lộ Hà Nội - Tỉnh lộ 25)					22	
21	Các dự án khác	Kiến trúc sư trưởng				506	2
	* Lập QHCT khu dân cư và chợ đầu mối phía đông Thành phố tại phường Tam Bình, Quận Thủ Đức	Kiến trúc sư trưởng				133	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
	* Lập QHCT khu dân cư và chợ đầu mối phía bắc Thành phố tại xã Tân Xuân, huyện HM	Kiến trúc sư trưởng				151	
	* Lập nhiệm vụ quy hoạch khu TDTT Rạch Chiếc	Kiến trúc sư trưởng				15	
	* Lập mô hình đặc khu kinh tế phía nam TP HCM	Kiến trúc sư trưởng				10	
	* Lập nhiệm vụ QH khu kinh tế phía Nam TP (một phần Huyện Nhà Bè và Cần Giờ)	Kiến trúc sư trưởng				55	
	* Khu sinh hoạt dã ngoại giải trí thanh thiếu niên Thành phố tại Quận 9					142	
22	Lập QHCT và khảo sát đo đạc địa hình tỉ lệ : 1/500 trại giam Chí Hòa	Kiến trúc sư trưởng	Q10			78	
23	Lập QHCT và khảo sát đo đạc địa hình tỉ lệ : 1/2000 khu dân cư đô thị bắc rạch Bà Tánh	Kiến trúc sư trưởng	Bình Chánh			145	
24	Quy hoạch chi tiết khu dân cư liên phường 1, 2 và 12, 13, 14	Q6	Q6			190	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
V	**<u>Bổ sung vốn cho các doanh nghiệp công ích mới thành lập</u>:**						
1	Xí nghiệp CTGT đô thị và quản lý nhà quận 12						17
2	Xí nghiệp CTGT đô thị và quản lý nhà huyện Nhà Bè						12
3	Xí nghiệp CTGT đô thị và quản lý nhà quận Thủ Đức						12
4	Xí nghiệp CTGT đô thị huyện Cần Giờ						6
5	Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 2						20
6	Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 9						17
7	Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 3						12
8	Xí nghiệp CTCC huyện Củ Chi						5
9	Xí nghiệp CTCC huyện Hốc Môn						12
10	Công ty Công viên lịch sử văn hóa dân tộc						17
VI	**<u>Các công thi công ứng vốn</u>**						

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
1	Trường PTTH Bình Chánh	Bình Chánh	Bình Chánh			12000	
2	Trường PTTH Lê Minh Xuân	Bình Chánh	Bình Chánh			12145	
3	Trường PTTH Đa Phước	Bình Chanh	Bình Chánh			10600	
4	Trường THCS Bình Lợi	Bình Chánh	Bình Chánh			7200	
5	Trường THCS Bình Chánh	Bình Chánh	Bình Chánh			6200	
6	Trường THCS Tân Quý Tây 3	Bình Chánh	Bình Chánh			6100	
7	Trường THCS Bình Hưng	Bình Chánh	Bình Chánh			7900	
8	Trường THCS An Phú Tây	Bình Chánh	Bình Chánh			8300	
9	Trường Mầm Non Tân Xuân	Hốc Môn	Hốc Môn			6908	
10	Trường Mỹ Hòa	Hốc Môn	Hốc Môn			2258	
11	Trường trung học cơ sở Long Phước	Q9	Q9			4647	
12	Trường trung học cơ sở Tạ Uyên	Q9	Q9			7923	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
13	Trường Mầm Non Hiệp Phước	Nhà Bè	Nhà Bè	1999-2000	8 phòng	2757	
14	Trường mẫu giáo thị trấn Nhà Bè	Nhà Bè	Nhà Bè	1999-2000	16 phòng	8736	
15	Đường kênh An Hạ	Hốc Môn	Hốc Môn		5970m x 6m nhựa	10500	
16	Đường Linh Trung	Thủ Đức	Thủ Đức		2937m x 7,7m nhựa	13500	
17	Đường Gò Đình	Thủ Đức	Thủ Đức		1916m x 7,5m	9000	
18	Đường trung lập Sa Nhỏ	Củ Chi	Củ Chi		10200m x 6m	8500	
19	Đường Bầu Hưng Lợi	Củ Chi	Củ Chi		6950m x 6m	7000	
20	Đường 140 Hương lộ 14	Tân Bình	Tân Bình			2200	
21	Đường Đại lộ 1	Q9	Q9			1900	
22	Đường Tăng Phước	Q9	Q9			1900	
23	Đường Gò Nổi	Q9	Q9			1900	
24	Xây dựng đường vào khu trung tâm huyện Nhà Bè	Nhà Bè	Nhà Bè			19500	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế h ch thức 19 (vốn
25	Cải tạo mở rộng đường Lạc Long Quân	Q11	Q11			15800	
26	Sửa chữa nâng cấp hẻm 140 hương lộ 14 phường 20 Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình			1800	
27	Sửa chữa nâng cấp đường số 18-19 phường 18 Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình			6230	
28	Sửa chữa nâng cấp đường số 4 phường 18 Tân Bình	Tân Bình	Tân Bình			7320	
29	Sửa chữa nâng cấp các tuyến	Tân Bình	Tân			1750	

	đường khu dân cư Bàu Cát phường 12 Tân Bình		Bình				